

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KHÓA HỌC CỦA HỌC VIÊN CAO HỌC

Nhằm phục vụ công tác cải tiến chất lượng đào tạo, Trường Đại học Vinh trân trọng gửi đến Quý Anh/Chị phiếu khảo sát này để xin ý kiến phản hồi của Quý Anh/Chị về chương trình đào tạo và hoạt động đào tạo trình độ thạc sĩ mà Quý Anh/Chị đã tham gia.

Nhà trường cam kết thông tin đánh giá của Quý Anh/Chị sẽ được Nhà trường bảo mật và chỉ sử dụng để nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.

A. THÔNG TIN CHUNG

Chưa chọn mẫu phiếu

B. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

Từ câu 1 đến câu 8, Anh/Chị chọn 1 trong 5 mức độ sau với quy ước:

① Hoàn toàn không ② Không đồng ý ③ Đồng ý một phần ④ Đồng ý

⑤ Hoàn toàn đồng ý

Nội dung đánh giá

Mức độ đồng ý

1. Chương trình đào tạo có mục tiêu và chuẩn đầu ra rõ ràng	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
2. Chương trình đào tạo có chiến lược dạy-học và phương pháp kiểm tra-đánh giá hợp lý	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
3. Nội dung, cấu trúc chương trình đào tạo cân đối giữa kiến thức, kỹ năng đại cương và kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
4. Nội dung chương trình có tỷ lệ hợp lý giữa lý thuyết và thực hành	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
5. Số lượng học phần, số lượng tín chỉ của chương trình là phù hợp	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
6. Thời gian đào tạo của chương trình là phù hợp	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
7. Tổ chức thực hiện luận văn tốt nghiệp hợp lý và hiệu quả	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
8. Anh/chị hài lòng với chương trình đào tạo mà anh/chị đã học	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5

9. Anh/chị đánh giá mức độ bản thân đạt được các chuẩn đầu ra sau đây của chương trình khi hoàn thành khóa học:

Chuẩn đầu ra theo định hướng ứng dụng

Đạt Không đạt

1. Kiến thức Triết học, cơ sở ngành và chuyên ngành

PLO1.1. Vận dụng sáng tạo được các kiến thức sinh học hiện đại và kiến thức liên ngành nhằm giải quyết các vấn đề giảng dạy và nghiên cứu khoa học liên ngành trong sinh học;	☐	☐
	1	2

PLO1.2. Vận dụng sáng tạo các hoạt động chức năng của cơ thể người và động vật; một số thành tựu khoa học và công nghệ trong Sinh học thực nghiệm nhằm giảng dạy và lựa chọn hướng nghiên cứu phù hợp;	☐	☐
	1	2

2. Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp

PLO2.1. Sử dụng thành thạo kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá một số chủ đề lý thuyết liên quan đến sinh học và sinh học thực nghiệm.	☐	☐
	1	2

PLO2.2. Sử dụng thành thạo các phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu Sinh học thực nghiệm để chứng minh được giả thuyết nghiên cứu của luận văn tốt nghiệp.	☐	☐
	1	2

3. Năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề

PLO3.1. Có khả năng đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn; thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác	☐	☐
	1	2

PLO3.2. Có kỹ năng giao tiếp và hợp tác hiệu quả trong hoạt động nghiên cứu khoa học, truyền đạt tri thức, tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp;	☐	☐
	1	2

4. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các ứng dụng sinh học thực nghiệm nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến giảng dạy và nghiên cứu y, sinh học và các vấn đề liên quan đến đời sống sản xuất

PLO4.1. Hình thành ý tưởng và thiết kế được các ứng dụng sinh học thực nghiệm nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến giảng dạy và nghiên cứu y, sinh học và các vấn đề liên quan đến đời sống sản xuất.	☐	☐
	1	2

PLO4.2. Triển khai và vận hành được các ứng dụng sinh học thực nghiệm nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến giảng dạy và nghiên cứu y, sinh học và các vấn đề liên quan đến đời sống sản xuất.	☐	☐
	1	2

Chuẩn đầu ra theo định hướng nghiên cứu

Đạt	Không đạt
------------	------------------

1. Kiến thức Triết học, cơ sở ngành và chuyên ngành

PLO1.1. Hệ thống được các kiến thức sinh học hiện đại và kiến thức liên ngành nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến Sinh học nói chung và các lĩnh vực liên quan đến cơ thể người và động vật nói riêng;	☐	☐
	1	2

PLO1.2. Hệ thống được hoạt động chức năng của cơ thể người và động vật; một số thành tựu khoa học và công nghệ trong Sinh học thực nghiệm nhằm giảng dạy và lựa chọn hướng nghiên cứu phù hợp;	☐	☐
	1	2

2. Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp

PLO2.1. Sử dụng thành thạo kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá một số chủ đề lý thuyết liên quan đến sinh học và sinh học thực nghiệm.	☐	☐
	1	2

PLO2.2. Sử dụng thành thạo các phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu Sinh học thực nghiệm để chứng minh được giả thuyết nghiên cứu của luận văn tốt nghiệp.	☐	☐
	1	2

3. Năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề

PLO3.1. Có khả năng đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn; thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác. ☐ 1 ☐ 2

PLO3.2. Có kĩ năng giao tiếp và hợp tác hiệu quả trong hoạt động nghiên cứu khoa học, truy cập đạt tri thức, tổ chức, quản trị và quản lí các hoạt động nghề nghiệp; ☐ 1 ☐ 2

4. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các giải pháp khoa học mới ứng dụng SHTN trong các lĩnh vực liên quan đến giảng dạy và nghiên cứu sinh học người và động vật

PLO4.1. Có khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế các giải pháp khoa học mới ứng dụng SHTN trong các lĩnh vực liên quan đến giảng dạy và nghiên cứu sinh học người và động vật. ☐ 1 ☐ 2

PLO4.2. Triển khai và vận hành được các giải pháp khoa học mới ứng dụng SHTN trong các lĩnh vực liên quan đến giảng dạy và nghiên cứu sinh học người và động vật. ☐ 1 ☐ 2

10. Anh/chị cho biết các nội dung chương trình đào tạo của ngành mà anh/chị đã học cần được cải tiến ở các phần nào sau đây (môn học cơ sở ngành, chuyên ngành, luận văn, thi, kiểm tra,...):

10. Anh/chị cho biết các nội dung chương trình đào tạo của ngành mà anh/chị đã học cần được cải tiến ở các phần nào sau đây (môn học cơ sở ngành, chuyên ngành, luận văn, thi, kiểm tra,...):

Đánh giá hoạt động đào tạo

Từ câu 11 đến câu 24, Anh/Chị chọn 1 trong 5 mức độ sau với quy ước:

① Hoàn toàn không ② Không đồng ý ③ Đồng ý một phần ④ Đồng ý ⑤ Hoàn toàn đồng ý

Nội dung đánh giá

Mức độ đồng ý

11. Đội ngũ giảng viên sử dụng nhiều phương pháp dạy học để nâng cao hiệu quả giảng dạy ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5

12. Đội ngũ giảng viên đảm bảo giờ lên lớp và thực hiện nghiêm túc kế hoạch giảng dạy ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5

13. Đội ngũ giảng viên luôn kết hợp lý thuyết với thực hành, ứng dụng ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5

14. Đội ngũ giảng viên luôn cập nhật, đổi mới nội dung bài giảng ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5

15. Đội ngũ giảng viên sử dụng hiệu quả CNTT trong giảng dạy ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5

16. Đội ngũ giảng viên thường xuyên tạo môi trường học tập tích cực cho học viên ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5

17. Đội ngũ giảng viên nhiệt tình, sẵn sàng tiếp nhận và giải đáp thỏa đáng các đề nghị vướng mắc của học viên trong quá trình học tập ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5

18. Kết quả học tập được đánh giá chính xác, công bằng ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5

19. Phương pháp đánh giá tốt nghiệp thông qua luận văn tốt nghiệp là hợp lý và công bằng ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5
20. Học viên được phổ biến và có thể tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5
21. Tất cả các học phần đều có đủ giáo trình chính và tài liệu tham khảo tại thư viện trường và khoa ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5
22. Cán bộ phục vụ của Khoa nhiệt tình, thân thiện và sẵn sàng giúp đỡ học viên ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5
23. Học viên nhận được sự hỗ trợ hiệu quả, thiết thực từ chủ nhiệm chuyên ngành, giảng viên phụ trách sau đại học của khoa ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5
24. Học viên nhận được sự hỗ trợ hiệu quả, thiết thực từ chuyên viên của phòng đào tạo sau đại học của Trường ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5

25. Trong thời gian học tập tại trường anh/chị đã tích lũy được các kỹ năng nào sau đây:

Kỹ năng

Có Không

- Tư duy sáng tạo ☐ 1 ☐ 2
- Làm việc độc lập ☐ 1 ☐ 2
- Làm việc theo nhóm ☐ 1 ☐ 2
- Giao tiếp, thuyết trình ☐ 1 ☐ 2
- Nắm bắt mục tiêu công việc ☐ 1 ☐ 2
- Thu thập, phân tích và đánh giá thông tin ☐ 1 ☐ 2
- Viết báo cáo ☐ 1 ☐ 2
- Giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn ☐ 1 ☐ 2
- Lập kế hoạch, đi đầu phối ☐ 1 ☐ 2
- Nghiên cứu khoa học ☐ 1 ☐ 2
- Các kỹ năng khác ☐ 1 ☐ 2

Đánh giá về hệ thống phục vụ đào tạo của trường

Từ câu 26 đến câu 38, Anh/Chị chọn 1 trong 5 mức độ sau với quy ước:

(1) Hoàn toàn không (2) Không đồng ý (3) Đồng ý một phần (4) Đồng ý

(5) Hoàn toàn đồng ý

Nội dung đánh giá

Mức độ đồng ý

26. Công tác tổ chức đào tạo của trường tạo thuận lợi cho anh/chị	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
27. Hệ thống phần mềm quản lý đào tạo đáp ứng nhu cầu và dễ dàng sử dụng	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
28. Trang web và hệ thống thông tin của trường đáp ứng nhu cầu và dễ dàng truy cập, tìm kiếm	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
29. Máy tính và hệ thống mạng dùng cho truy cập thông tin học tập đáp ứng nhu cầu sử dụng của học viên	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
30. Học viên được phổ biến, hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các chính sách, quy trình, quy định trong quá trình đào tạo	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
31. Học viên được thường xuyên tham gia đánh giá lớp học phần và khảo sát về mức độ đáp ứng của nhà trường.	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
32. Các buổi đối thoại với học viên, các hoạt động lấy ý kiến góp ý là thiết thực, hiệu quả; ý kiến của học viên được quan tâm, giải quyết thỏa đáng.	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
33. Học viên được phổ biến và có thể khiếu nại, phúc khảo kết quả thi, kiểm tra một cách dễ dàng.	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
34. Hệ thống giảng đường, phòng học, khu tự học của nhà trường đầy đủ, rộng rãi, thoáng mát, thuận lợi cho việc học tập	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
35. Trang thiết bị trong phòng học, phòng thực hành/thí nghiệm có đầy đủ, hoạt động tốt và hiệu quả	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
36. Các đơn vị chức năng trong trường giải quyết các thắc mắc của học viên hiệu quả, kịp thời, nhanh chóng.	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
37. Cán bộ quản lý và nhân viên đơn vị chức năng có thái độ phục vụ nhiệt tình, thân thiện	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
38. Môi trường sinh hoạt trong và xung quanh khuôn viên trường là an toàn, thân thiện, sạch sẽ, văn minh	☐	☐	☐	☐	☐
	1	2	3	4	5
39. Anh/Chị đánh giá sự hài lòng của mình về chất lượng phục vụ của các đơn vị sau đây:					
(1) Chưa tiếp xúc hoặc không có ý kiến	(2) Không hài lòng	(3) Hài lòng			

Đơn vị

Mức độ hài lòng

Phòng Hành chính tổng hợp	☐	☐	☐
	1	2	3
Phòng Đào tạo Sau đại học	☐	☐	☐
	1	2	3

Phòng Công tác Chính trị học sinh - sinh viên	☐	☐	☐
	1	2	3
Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	☐	☐	☐
	1	2	3
Trung tâm Đảm bảo chất lượng	☐	☐	☐
	1	2	3
Phòng Kế hoạch - Tài chính	☐	☐	☐
	1	2	3
Phòng Quản trị và Đầu tư	☐	☐	☐
	1	2	3
Phòng Thanh tra - Pháp chế	☐	☐	☐
	1	2	3
Đoàn Thanh niên	☐	☐	☐
	1	2	3
Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	☐	☐	☐
	1	2	3
Trạm y tế trường	☐	☐	☐
	1	2	3
Trung tâm thông tin thư viện Nguyễn Thúc Hào	☐	☐	☐
	1	2	3
Ký túc xá	☐	☐	☐
	1	2	3
Tổ bảo vệ, nhà xe học viên	☐	☐	☐
	1	2	3
Văn phòng Khoa/Viện/Trường	☐	☐	☐
	1	2	3

XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

Đóng lại

In phiếu